

Bản án số: 41/2020/HS-ST

Ngày 02/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ Đ, TỈNH G L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Sỹ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lương Nam Xuất Thế** – Trưởng phòng Nội vụ huyện Đ Đ.

2. Bà **Nguyễn Thị Chín** – Nguyên hiệu trưởng trường tiểu học số 1 thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Đức Quang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Thế Quang** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Đ Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với:

Bị cáo B M Đ, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, Sinh năm 1981 tại tỉnh Ninh Bình, Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, Nghề nghiệp: Buôn bán, Trình độ học vấn: 12/12, Con ông B Đ T, sinh năm 1944, con bà Đ T H, sinh năm 1950 (hiện đã chết). Gia đình bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1989, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Vợ: N T N, sinh năm 1987, bị cáo có 01 người con, sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại hiện có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: P S, sinh năm 2004 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của người bị hại P S: Ông P N Q, sinh năm: 1960 (cha ruột), bà N T N, sinh năm: 1963 (mẹ ruột)

Cùng trú tại: Thôn T Đ, xã K G, huyện Đ Đ, tỉnh G L.

Ông Sách có mặt, bà Ngà vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. H T B – sinh năm: 2004

Trú tại: Làng K'Tu, xã K G, huyện Đ Đ, tỉnh G L.

2. H K H – sinh năm: 1976

Trú tại: Làng K'Tu, xã K G, huyện Đ Đ, tỉnh G L.

Vắng mặt

3. N T N – sinh năm: 1987

Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L.

Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án H T B: Ông H K H – sinh năm: 1976 (bố ruột)

Trú tại: Làng K'Tu, xã K G, huyện Đ Đ, tỉnh G L.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/4/2020, B M Đ điều khiển xe ô tô loại xe bán tải biển kiểm soát (BKS) 81C-13518 đi từ nhà tại Tổ dân phố 6, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L vào làng KT, xã K G, huyện Đ Đ, tỉnh G L để thu nợ tiền bán phân bón và thuốc trừ sâu. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, thì Đức điều khiển xe ô tô BKS 81C-13518 đi trên đường liên xã từ Trung tâm xã K G về thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Khi xe ô tô BKS 81C-13518 do Đức điều khiển đi đến đoạn đường thuộc thôn T Đ, xã HN, huyện Đ Đ, tỉnh G L (Đoạn đường vào cua bên trái), do vào cua, lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi nên đã tông vào xe máy BKS 81AA - 12475 do P S (sinh năm 2004, trú tại thôn KT, xã K G, huyện Đ Đ, tỉnh G L) điều khiển chở sau H T B (sinh năm 2004, trú tại thôn KT, xã K G, huyện Đ Đ, tỉnh G L) đi theo hướng ngược lại. Hậu quả: P S và H T B bị thương nặng được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh G L. Ngày 16/4/2020 P S được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy (thành phố Hồ Chí Minh) đến ngày 18/4/2020 P S chết; xe ô tô và xe máy hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện như sau:

- Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường hai chiều, đường không có vạch kẻ đường phân chia làn đường, là nơi đoạn đường cong, vào cua bên trái theo hướng từ xã K G đi thị trấn Đ Đ, tầm nhìn bị che khuất. Mặt đường trải nhựa, bằng phẳng. Mặt đường rộng 6,50m, hai bên không có lề đường. Sát lề đường bên phải theo hướng thị trấn Đ Đ đi xã K G và sát lề đường bên trái theo hướng ngược lại có cấm biển báo giao thông biển báo hiệu nguy hiểm số (202b) và (202a).

- Lấy mép đường bên phải theo chiều từ xã K G về đi về thị trấn Đ Đ (chiều đi của xe ô tô) là mép đường chuẩn, các chỉ số trên hiện trường được đo vào mép đường chuẩn.

- Sau tai nạn trên hiện trường để lại các dấu vết, tang vật như sau:

+ Trên mặt đường xe ô tô BKS 81C-135.18 ở vị trí đỗ, đầu xe ô tô quay về hướng Nam (quay về hướng thị trấn Đ Đ), đuôi xe quay về hướng Bắc (quay về hướng xã K G). Khoảng cách từ tâm trục bánh trước bên phải của xe ô tô đến mép đường là 1,30 m. Khoảng cách từ tâm trục bánh sau xe ô tô đến mép đường chuẩn là 1,70 m.

+ Trên mặt đường xe máy BKS 81AA-124.75 nằm ngả nghiêng bên phải. Đầu xe máy quay về hướng Nam, đuôi xe máy quay về hướng Bắc. Khoảng cách từ tâm trục bánh trước xe máy đến mép đường chuẩn là 4,40 m; khoảng cách từ tâm trục bánh sau xe máy đến mép đường chuẩn là 3,70 m. Khoảng cách từ tâm trục bánh sau xe máy đến tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô BKS 81C-135.18 là 1,55m.

+ Trên mặt đường để lại 01 vết chà lốp, có chiều hướng từ hướng Bắc sang hướng Nam (từ K G về thị trấn Đ Đ), có diện 15m x 0,22m. Đầu vết cách mép đường chuẩn là 3,65m, cuối vết cách mép đường chuẩn là 2,30m. Khoảng cách từ cuối vết đến tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô là 3,00m.

+ Trên mặt đường để lại 01 vết cày, có chiều hướng từ hướng Bắc sang hướng Nam, có diện 26,6m x 0,05m x 0,01m. Đầu vết cày đến mép đường chuẩn là 3,6m,

cuối vết cày trùng với góc để chân giữa bên phải của xe máy BKS 81AA-124.75 và cách mép đường chuẩn là 4,00m. Đầu về cày cách đầu vết chà lốp là 1,60 m.

+ Trên hiện trường để lại 01 vết màu đỏ nghi máu, có diện 0,20m x 0,18m; tâm vết cách mép đường chuẩn là 5,60m; từ tâm vết đến đầu vết cày là 3,00m.

+ Khoảng cách từ tâm trục bánh sau xe ô tô BKS 81C-135.18 đến trụ điện số A12 ở phía bên phải theo hướng xã Kong Gang đi thị trấn Đ Đ là 7,80m.

Kết quả khám dấu vết trên phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông thể hiện:

- Đối với xe ô tô BKS 81C-135.18 sau tai nạn để lại những dấu vết sau:

+ Nắp Capô phía trước bên trái móp méo, cong vênh trong diện 40cm x 11,5cm;
+ Cụm đèn chiếu sáng phía trước bên trái gãy vỡ, bung rời khỏi vị trí định vị trong diện 45cm x 13cm;

+ Cản trước bên trái gãy vỡ, bung khỏi vị trí định vị trong diện 73cm x 58cm;

+ Đèn pha phía trước, bên trái bung rời khỏi vị trí định vị;

+ Ốp dè chắn bùn phía trước, bên trái cong vênh biến dạng trong diện 60cm x 26cm;

+ Lốp xe phía trước, bên trái bị rách;

+ Gương chiếu hậu phía trước, bên trái gãy vỡ, biến dạng trong diện 30cm x 25cm;

+ Cửa xe phía trước bên trái có 02 vết cày xước sơn trong diện 06cm x 02cm; 01 vết trầy xước trong diện 26cm x 05cm.

Kết quả khám an toàn kỹ thuật: Xe ô tô BKS 81C-135.18 tại thời điểm giám định xe có các chi tiết hệ thống, tổng thành đủ độ bền, đảm bảo tính năng hoạt động (trừ một số chi tiết hư hỏng do tai nạn giao thông như: Gương chiếu hậu bên trái gãy vỡ, cụm đèn chiếu sáng, báo rẽ phía trước bên trái gãy vỡ; bánh xe trước bên trái rách,...).

- Đối với xe máy BKS 81A-124.75 sau tai nạn để lại những dấu vết sau:

+ Mặt nạ phía trước xe gãy vỡ, bung rời khỏi vị trí định vị;

+ Cụm đèn chiếu sáng, đèn xi nhan trước bể vỡ hoàn toàn, bung rời khỏi vị trí định vị;

+ Cổ xe gãy, cong vênh biến dạng;

+ Bửng chắn gió hai bên bể vỡ hoàn toàn diện 50cm x 20cm;

+ Góc ba ga phía trước cong vênh biến dạng, bung khỏi vị trí định vị;

+ Dè chắn bùn bánh xe trước bể vỡ, hư hỏng hoàn toàn;

+ Niềng bánh xe, nan hoa bánh xe trước cong vênh biến dạng trong diện 60cm x 41cm;

+ Lốp bánh xe, xăm lốp bung khỏi niềng bánh xe;

+ Lốc máy phía trước bị bể vỡ kim loại trong diện 05cm x 0,5cm;

+ Lốc máy có vết cày xước, mòn kim loại trong diện 07cm x 02cm;

+ Cản phanh (thắng) chân cong vênh biến dạng chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên;

+ Góc để chân phía trước bên phải cong vênh chiều hướng từ dưới lên trên, có vết cày mòn cao su trong diện 05cm x 04cm;

+ Ống bô có vết cày mòn kim loại (dọc theo ống bô) trong diện 42cm x 06cm;

+ Cản sang số bị cong vênh, biến dạng hướng từ ngoài vào trong;

- + Yên xe bị bung khỏi vị trí định vị;
- + Khung sắt bảo vệ yên xe phía sau có vết trầy xước, mòn kim loại trong diện 05 cm x 02 cm;
- + Óp nhựa bảo vệ sườn xe phía sau bên phải có vết trầy xước, cà mòn nhựa trong diện 35cm x 02cm;
- + Cụm đèn phía sau xe bị gãy, vỡ bung khỏi vị trí định vị trong diện 22cm x 10cm;

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 91 ngày 08/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ Đ xác định: Sau tai nạn xe ô tô biển số 81C-135.18 bị thiệt hại có trị giá là: 37.549.000 đồng; xe máy biển số 81AA-124.75 bị thiệt hại có trị giá là 1.355.000 đồng.

Kết quả kiểm tra ma túy và nồng độ cồn đối với B M Đ là người điều khiển xe ô tô BKS 81C – 135.18 như sau:

- Đối với ma túy: Âm tính
- Đối với nồng độ cồn: 00 miligam/1 lít khí thở.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 23/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L đã truy tố bị cáo B M Đ về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo theo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo B M Đ từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo B M Đ phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào lúc khoảng 14 giờ 10 phút ngày 12/4/2020 trên đường liên xã thuộc thôn T Đ, xã HN, huyện Đ Đ, tỉnh G L, xe ô tô BKS 81C-135.81 do B M Đ điều khiển đi theo hướng xã K G về thị trấn Đ Đ khi đi đến đoạn đường vào cua bên trái, do vào cua và lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi nên đã tông vào xe máy BKS 81AA-

124.75 do P S điều khiển đi theo hướng ngược lại, chờ sau H T B. Hậu quả làm P S chết và H T B bị thương, xe ô tô và xe máy hư hỏng trị giá 39.904.000 đồng.

Bị cáo B M Đ điều khiển xe ô tô BKS 81C-135.18 có Giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định; điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ truy tố là đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; chưa phạm tội lần nào, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hình vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện thoả thuận bồi thường xong về phần dân sự để khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, được gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo là người có công với cách mạng, bố ruột bị cáo là ông B Đ T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba và Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đang bị bệnh tiểu đường (*theo kết quả xét nghiệm lượng đường trong máu là 23.8 trong khi giá trị bình thường từ 3.9-6.4*), bị cáo là lao động chính và duy nhất trong gia đình, bản thân bị cáo đang nuôi cha già là người có công với cách mạng được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử khi lượng hình cần áp dụng cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi điều khiển xe điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi dẫn đến gây tai nạn làm chết một người của bị cáo B M Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự giao thông đường bộ, xâm phạm quyền được bảo vệ về tính mạng của công dân, lỗi là do bị cáo gây ra. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét đầy đủ về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội nhưng xét thấy lỗi của bị cáo là vô ý, khi điều khiển bị hạn chế tầm nhìn và chói nắng, lần đầu tiên phạm tội, bị cáo nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo nên xét không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng

ngừa chung cho xã hội thể hiện tính nhân đạo của pháp luật và khoan hồng của nhà nước.

[5] Về vật chứng:

Quá trình điều tra xác định xe ô tô BKS 81C-135.18 và các giấy tờ liên quan đến xe ô tô thuộc sở hữu của gia đình bị cáo B M Đ; xe máy BKS 81AA-124.75 và các giấy tờ liên quan đến xe máy thuộc sở hữu của gia đình ông H K H (là bố của H T B) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Đ đã ra Quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định.

[6] Về mặt dân sự:

Sau tai nạn xảy ra bị cáo B M Đ đã tự nguyện đến thăm hỏi và thỏa thuận bồi thường xong về phần dân sự cho gia đình người bị hại. Gia đình người bị hại đã làm đơn bãi nại về dân sự và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với anh H T B, sau tai nạn anh H T B bị thương, anh H T B có đơn từ chối giám định thương tích; bị cáo B M Đ đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường xong về phần dân sự cho gia đình anh H T B, gia đình anh H T B có đơn bãi nại về dân sự và không còn yêu cầu gì thêm.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo B M Đ phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

3. Xử phạt: Bị cáo B M Đ 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án (ngày 02/12/2020).

Giao bị cáo B M Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 3 điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo B M Đ phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/12/2020), bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G L xét xử phúc thẩm. Đối với người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G L;
- Sở tư pháp tỉnh G L;
- Công an huyện Đ Đ;
- VKSND huyện Đ Đ;
- THADS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Sỹ